

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh sách tàu cá đã được đóng mới, cải hoán, mua bán, tặng cho đang hoạt động không đủ thành phần hồ sơ để được đăng ký theo quy định trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNN&PTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 279/TTr-SNN&PTNT ngày 27 tháng 7 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh sách 92 tàu cá đã được đóng mới, cải hoán, mua bán, tặng cho trước ngày 06 tháng 5 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đang hoạt động không đủ thành phần hồ sơ để đăng ký theo quy định.

*(Danh sách cụ thể theo phụ lục đính kèm)*

Danh sách này là căn cứ để triển khai thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp Giấy phép khai thác thủy sản,... theo quy định; các chủ tàu cá có tên trong danh sách tại Điều 1 đang hoạt động khai thác thủy sản nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ phải chuyển sang các nghề khai thác thủy sản khác, không thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm theo quy định tại Phụ lục II, kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, trước khi thực hiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về danh sách tàu cá đã được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

- Hướng dẫn các địa phương, chủ tàu cá thực hiện thực hiện các trình tự thủ tục hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá,... đảm bảo theo quy định.

### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven biển và thành phố Thanh Hóa**

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh nếu đề phát sinh tàu cá hoạt động khai thác thủy sản thuộc địa bàn quản lý (ngoài danh sách tàu cá tại Điều 1, Quyết định này) không đủ thành phần hồ sơ theo quy định, ảnh hưởng đến công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về danh sách tàu cá đã được phê duyệt.

- Tổ chức làm việc, hướng dẫn chủ tàu thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, cấp Giấy phép khai thác thủy sản, đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m trong danh sách.

### **3. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn các chủ tàu cá thực hiện thủ tục, hồ sơ nộp lệ phí trước bạ đăng ký tàu cá theo quy định (nếu có).**

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Sau ngày ngày 31 tháng 12 năm 2024, nếu chủ tàu cá không thực hiện đăng ký, đăng kiểm (đối với tàu cá thuộc diện phải đăng kiểm), cấp Giấy phép khai thác thủy sản,... sẽ bị xử lý theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và thành phố Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa (để đưa tin);
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**PHỤ LỤC: Danh sách tàu cá đã được đóng mới, cải hoán, mua bán, tặng cho đang hoạt động không đủ thành phần hồ sơ để đăng ký theo quy định trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Họ và tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề hoạt động	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)
<b>I. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (10 tàu cá)</b>					
1	Văn Đình Long	Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	15,5
2	Nguyễn Khắc Nghĩa	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	18,8
3	Nguyễn Hữu Dũng	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	16,9
4	Lê Đức Tuấn	Phường Hải Hòa, TX Nghi Sơn	Lưới kéo	Gỗ	22,5
5	Nguyễn Văn Tùng	Xã Hải Hà, TX Nghi Sơn	Vây	Gỗ	16,8
6	Nguyễn Văn Lập	Phường Hải Bình, TX Nghi Sơn	Lưới kéo	Gỗ	18,35
7	Lê Thị Yến	Phường Hải Bình, TX Nghi Sơn	Lưới kéo	Gỗ	18,5
8	Nguyễn Văn Tuấn	Phường Hải Bình, TX Nghi Sơn	Lưới kéo	Gỗ	18
9	Lê Đình Thọ	Phường Hải Bình, TX Nghi Sơn	Lưới kéo	Gỗ	20,5
10	Lê Văn Tài	Phường Hải Bình, TX Nghi Sơn	Lưới kéo	Gỗ	19
<b>II. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m (65 tàu cá)</b>					
1	Phạm Văn Hiệp	Xã Hoàng Trường, huyện Hoằng Hóa	Te	Gỗ	13,5
2	Trương Đình Cư	Xã Hoàng Trường, huyện Hoằng Hóa	Te	Gỗ	14,1
3	Lê Văn Thế	Xã Hoàng Trường, huyện Hoằng Hóa	Te	Gỗ	14,5
4	Lê Xuân Bắc	Xã Hoàng Trường, huyện Hoằng Hóa	Te	Gỗ	14,6
5	Ngô Văn Hào	Phường Quảng Phú, TP Thanh Hóa	Te	Gỗ	13,55

<b>TT</b>	<b>Họ và tên chủ tàu</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Nghề hoạt động</b>	<b>Vật liệu vỏ tàu</b>	<b>Chiều dài (m)</b>
6	Nguyễn Hữu Mãi	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
7	Trịnh Tứ Thắng	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
8	Nguyễn Hữu Tiến	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
9	Nguyễn Hữu Chiến	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
10	Nguyễn Hữu Sơn	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
11	Nguyễn Hữu Công	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
12	Nguyễn Hữu Linh	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
13	Lê Văn Linh	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
14	Lê Văn Bình	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
15	Lê Văn Khản	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
16	Nguyễn Hữu Đông	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
17	Lê Nhữ Lực	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
18	Nguyễn Hữu Thành	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
19	Lê Văn Dương	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
20	Nguyễn Hữu Tâm	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
21	Nguyễn Khắc Thanh	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
22	Lê Nhữ Đức	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
23	Lê Doãn Dũng	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
24	Cao Nhân Quang	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8

<b>TT</b>	<b>Họ và tên chủ tàu</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Nghề hoạt động</b>	<b>Vật liệu vỏ tàu</b>	<b>Chiều dài (m)</b>
25	Lê Văn Hưng	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
26	Nguyễn Hữu Đông	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
27	Hoàng Thanh Tân	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,7
28	Lê Văn Ngọc	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
29	Nguyễn Hữu Quốc	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
30	Lê Cao Quyền	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
31	Cao Sỹ Thanh	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
32	Cao Sỹ Xuân	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
33	Đình Văn Định	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
34	Lê Nhữ Thuận	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
35	Nguyễn Văn Lợi	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
36	Nguyễn Hữu Thành	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
37	Cao Sỹ Đại	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
38	Cao Sỹ Chóng	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
39	Lê Cao Tuyền	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
40	Cao Sỹ Thắng	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
41	Lê Nhữ Khanh	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
42	Lê Văn Long	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,9
43	Lê Cao Đồng	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8

<b>TT</b>	<b>Họ và tên chủ tàu</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Nghề hoạt động</b>	<b>Vật liệu vỏ tàu</b>	<b>Chiều dài (m)</b>
44	Cao Sỹ Phái	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
45	Phạm Gia Sơn	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,5
46	Lê Văn Hòa	Phường Quảng Cư, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
47	Cao Sỹ Việt	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,8
48	Lê Văn Hải	Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,9
49	Phạm Gia Trung	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	14,7
50	Ngô Văn Lục	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	12,5
51	Lường Ngọc Quyền	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	13,8
52	Nguyễn Hữu Tuấn	Phường Bắc Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,4
53	Lê Văn Hoa	Phường Bắc Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14,4
54	Văn Đình Quang	Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14
55	Nguyễn Hữu Bạo	Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14
56	Văn Đình Quý	Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14
57	Vũ Đình Bình	Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	14
58	Mai Văn Mạnh	Xã Hải Hà, TX Nghi Sơn	Lưới kéo	Gỗ	12,3
59	Nguyễn Văn Lương	Phường Hải Bình, TX Nghi Sơn	Câu	Gỗ	14,5
60	Lê Đình Dũng	Phường Hải Bình, TX Nghi Sơn	Câu	Gỗ	14,5
61	Trần Văn Quang	Xã Nghi Sơn, TX Nghi Sơn	Câu	Gỗ	14
62	Phạm Văn Thêm	Xã Nghi Sơn, TX Nghi Sơn	Hậu cần	Gỗ	13,9

<b>TT</b>	<b>Họ và tên chủ tàu</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Nghề hoạt động</b>	<b>Vật liệu vỏ tàu</b>	<b>Chiều dài (m)</b>
63	Nguyễn Văn Hiền	Xã Nghi Sơn, TX Nghi Sơn	Hậu cần	Gỗ	12,5
64	Nguyễn Bình Luận	Xã Nghi Sơn, TX Nghi Sơn	Hậu cần	Gỗ	14,2
65	Nguyễn Văn Lê	Xã Nghi Sơn, TX Nghi Sơn	Hậu cần	Gỗ	14
<b>III. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m (17 tàu cá)</b>					
1	Phạm Đình Ngọc	Phường Quảng Vinh, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	11,5
2	Vũ Duy Chinh	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	10,1
3	Trần Thanh Bình	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	8,8
4	Ngô Văn Đạo	Phường Quảng Tiến, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	10,5
5	Nguyễn Văn Khản	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	9,5
6	Nguyễn Văn Toán	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	9
7	Nguyễn Văn Đờn	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	9,5
8	Nguyễn Văn Quyền	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Composite	7,2
9	Nguyễn Văn Quý	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	9,8
10	Đông Văn Bốn	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	9,2
11	Đông Văn Thanh	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Composite	8,5
12	Ngô Văn Viên	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	10
13	Đỗ Văn Hoan	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	9,5
14	Nguyễn Văn Toàn	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Composite	7
15	Nguyễn Văn Hải	Phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn	Lưới rê	Gỗ	9

<b>TT</b>	<b>Họ và tên chủ tàu</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Nghề hoạt động</b>	<b>Vật liệu vỏ tàu</b>	<b>Chiều dài (m)</b>
16	Phạm Văn Linh	Phường Quảng Cư, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	11,7
17	Nguyễn Văn Bòn	Phường Quảng Cư, TP Sầm Sơn	Lưới kéo	Gỗ	11,5
<b>Danh sách trên gồm có: 92 tàu cá</b>					